## Ngày soạn: 4/1/2015

## Ngày giảng :../1/2015 Tiết : 93

***Tiếng Việt***

**KHỞI NGỮ**

A- **Mục tiêu:**

***1. Kiến thức:*** Giúp HS nhận biết đặc điểm của khởi ngữ. Hs nhận biết công dụng của khởi ngữ là nêu đề tài của câu chứa nó.

***2. Kĩ năng:*** - Nhận diện khởi ngữ ở trong câu. Biết đặt những câu có khởi ngữ.

\* KNS: Tư duy sáng tạo , hợp tác

- Ra quyÕt ®Þnh lùa chän c¸ch sö dông khëi ng÷ phï hîp víi thùc tiÔn giao tiÕp cña b¶n th©n.

- Giao tiÕp: tr×nh bµy suy nghÜ, ý t­ëng, th¶o luËn vµ chia sÎ quan ®iÓm c¸ nh©n vÒ ®Æc ®iÓm vµ c¸ch sö dông khëi ng÷.

***3. Thái độ:*** GD ý thức sử dụng khởi ngữ cho phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp.

B- **Chuẩn bị:**

- GV : SGK, SGV, TLTK, B¶ng phô.

- HS : §äc tr¶ lêi c©u hái SGK, b¶ng phô, phiÕu häc tËp.

C- **Phương pháp:**

- Ph¸t vÊn c©u hái, th¶o luËn nhãm, ph©n tÝch, quy n¹p, tÝch hîp.

- Ph©n tÝch c¸c t×nh huèng mÉu, thùc hµnh cã h­íng dÉn, KT ®éng n·o.

D-**Tiến trình giờ dạy:**

***I. Ổn định tổ chức (1’)***

***II. Kiểm tra :*** (5’) KT Sự chuẩn bị bµi ë nhµ của học sinh

***III. Bài mới:***

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của GV và HS*** | ***Ghi b¶ng*** |
| **Hoạt động 1 (15’)**  **\* *PP vÊn ®¸p, nªu vÊn ®Ò, ph©n tÝch.***  - Gv treo bảng phụ ghi c¸c ng÷ liÖu.  - GV gọi 2 hs đọc to các ngữ liệu a, b, c. Nêu xuất xứ?  ***?) Quan sát các từ gạch chân trong 3 ngữ liệu. Xác định thành phần chủ ngữ và vị ngữ trong các câu có chứa từ gạch chân.***  - 2 hs phát biểu, gv chốt.  a, CN: anh  VN: không ghìm nổi xúc động  b, CN: tôi  VN: cũng giàu rồi  c, CN: chúng ta  VN: có thể tin tiếng ta, không sợ nó thiếu giàu và đẹp.  ***?) Nhận xét về vị trí của các từ gạch chân?***  - Đứng trước CN  ***?) Đối tượng được nói đến trong các ví dụ là gì?***  a, Là anh  b, Là giàu  c, Là các thể văn trong lĩnh vực văn nghệ  Gv: Ta gọi đối tượng là đề tài. Vậy…  ***?) Thành phần đứng trước CN có nhiệm vụ gì?***  - 2 hs phát biểu, gv chốt  Gv: Ta gọi thành phần nêu lên đề tài được nói đến trong câu là khởi ngữ.  ***?) Em hiểu khởi ngữ là gì?***  - 3 hs phát biểu, gv chốt.  ***?) Quan sát ngữ liệu và cho biết dấu hiệu để nhận ra khởi ngữ là gì?***  - Đứng trước CN  - Không có quan hệ C – V với VN  - Đứng trước nó còn có các từ: về, còn…  Gv: Có thể thêm từ: đối với, về, còn. Cho hs thêm thử vào 3 NL.  - GV: 2 kiến thức trên chính là nội dung phần ghi nhớ SGK/ 8  - GV gọi 2 hs đọc ghi nhớ rồi nhận xét.  ***?) Bài học cần khắc sâu mấy lượng kiến thức?***  - Khái niệm, công dụng của khởi ngữ.  - Cách nhận biết khởi ngữ.  \* Gv đưa ra 2 câu để hs tìm khởi ngữ.  1. Sáng nay, trời rất đẹp. (Câu có TR. N)  2. Học tập, nó rất chăm. (Câu có KN)  \* GV lưu ý HS tránh mhầm lẫn giữa trạng ngữ vói KN.  **Chuyển ý**  **Hoạt động 2 (19’)**  **\* *PP nêu và giải quyết vấn đề, kt động não.***  - Gv treo bảng phụ ghi các câu trong bài tập.  - Hs đọc bảng phụ – xác định yêu cầu của bài tập.  ***?) Tìm khởi ngữ? Tg, tp? Nội dung yêu cầu của câu văn? Hãy phân tích C – V?***  \*Hs thảo luận nhóm, đại diện trả lời -> GV nhận xét, sửa chữa.  - GV gọi hs đọc bài tập 2.  ***?)ViÕt l¹i c¸c c©u sau ®©y b»ng c¸ch chuyÓn phÇn ®­îc in ®Ëm thµnh khëi ng÷ (cã thªm trî tõ “th×”)***  - Hs nêu rồi nhận xét, gv uốn nắn, bổ sung.  \* Hs làm bài vào phiếu học tập – hs chấm chéo – gv chữa.  \* Hs viết vào phiếu học tập, gv thu 5 bài để chấm. | **I. Đặc điểm và công dụng của khởi ngữ trong câu:**  ***1. Khảo sát, phân tích ngữ liệu:***  \* Ng÷ liÖu: (SGK/ 7)  - Từ in đậm:  + Đứng trước CN  + Nêu lên đề tài được nói đến trong câu.  → Khởi ngữ  - Trước khởi ngữ có thể thêm các QHT: về, đối với, còn.  ***2. Ghi nhớ:*** (SGK/ 8)  **II. Luyện tập:**  **1. Bài tập 1/8:**  a, Điều này  b, Đối với chúng mình  c, Một mình  d, Làm khí tượng  e, Đối với cháu  **2. Bài tập 2/8:**  a, **Làm bài**, anh ấy/ cẩn thận lắm.  b, **Hiểu** thì tôi/ hiểu rồi nhưng **giải** thì tôi/ chưa giải được.  **3. Bài tập 3/8:** Phát hiện khởi ngữ.  **4. Bài tập 4/9:**  Viết đoạn văn theo chủ đề tự chọn. ( khoảng 3-5 câu) có dùng khởi ngữ. |

***IV****-* ***Củng cố****:* ***(2’)***

- Hs nêu lại khái niệm khởi ngữ, cho ví dụ minh hoạ

***V. H­íng dÉn häc ë nhµ vµ CB cho bµi sau: (3’)***

- Học bài, hoàn thiện bài tập vào vở BT.

- Chuẩn bị trước bài: Phép phân tích và tổng hợp -> Đọc và tìm hiểu trước các ngữ liệu trong bài học.

- Tìm hiểu trước bài: Các thành phần biệt lập -> Xem lại kiến thức về tình thái từ và câu cảm thán ( ở lớp 8 )

**E. Rót kinh nghiÖm:**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................